

Số: 36/2024/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 255/2023/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà **HM T - số D, đường N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn L.** Địa chỉ: **A đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.** (Giấy ủy quyền ngày 15/5/2024)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965. Địa chỉ: **Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà **Nguyễn Thị T** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần B** tổng số tiền tính đến ngày 16/7/2024 là 269.146.005 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm lẻ năm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 67.745.150 đồng; Nợ lãi trong hạn là 92.256.433 đồng; Lãi phạt chậm lãi là 24.301.949 đồng; Lãi quá hạn là 84.842.473 đồng.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị T** còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0511900099100 ngày 28/8/2019 và Giấy nhận nợ số 0511900099100001 ngày 29/8/2019 cho đến khi trả hết nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần B**.

- Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần B** (có ông **Nguyễn Văn L** là người đại diện theo ủy quyền) và bị đơn bà **Nguyễn Thị T** thống nhất thực hiện thực hiện tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bị đơn **Nguyễn Thị T** không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì bà đồng ý giao tài sản thế chấp cho **Ngân hàng thương mại cổ phần B** được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0511900048700 ngày 28/8/2019 gồm: Toàn bộ bất động sản tại thửa số 161, tờ bản đồ số 05, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 132542, sổ vào sổ cấp GCN: CH03923 được **Ủy ban nhân dân quận Ô** cấp ngày 13/5/2014 do bà **Nguyễn Thị T** đứng tên. Đất tọa lạc tại **Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ**.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần B** (có ông **Nguyễn Văn L** là người đại diện theo ủy quyền) đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (đã thực hiện xong). Bị đơn bà **Nguyễn Thị T** thống nhất chịu chi phí thẩm định tại chỗ, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần B** (có ông **Nguyễn Văn L** là người đại diện theo ủy quyền) và bị đơn bà **Nguyễn Thị T** thống nhất bị đơn tự nguyện chịu án phí.

Bị đơn tự nguyện chịu và phải nộp số tiền 6.728.650 đồng (Sáu triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.163.000 đồng (Mười triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004350 ngày 30/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng